

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TU MƠ RÔNG, TỈNH KON TUM

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 01/2020/TLST-HNGĐ ngày 02/01/2020 (Thụ lý cũ số 13/2019/TLST-HNGĐ ngày 12/12/2019), về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Anh Dương văn T, sinh năm 1987

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn 4, xã T, huyện Đ, tỉnh Kon Tum;

Đơn vị công tác: Bảo hiểm xã hội huyện T, tỉnh Kon Tum

+ Chị Nguyễn Thị Tuyết L, sinh năm 1990

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Số 21/20 Trần Cao V, tổ 6, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum;

Đơn vị công tác: Trung tâm y tế huyện T, tỉnh Kon Tum

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Dương văn T và chị Nguyễn Thị Tuyết L tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Cảnh, huyện Đ, tỉnh Kon Tum vào ngày 18/8/2017. Quá trình chung sống xuyên xảy ra mâu thuẫn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không mang lại hạnh phúc nên anh Dương văn T và chị Nguyễn Thị Tuyết L yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn; Theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 31/12/2019 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Tòa án chấp nhận.

[2] *Về con chung:* Không có con chung nên không xem xét giải quyết.

[3] *Về tài sản, nợ chung:* Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] *Về lệ phí Tòa án:* Anh Dương văn T tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- 1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Anh Dương văn T và chị Nguyễn Thị Tuyết L thuận tình ly hôn;
 - Về con chung: Không có;
 - Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Áp dụng khoản 2 Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Anh Dương văn T tự nguyện nộp 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Kon Tum theo biên lai thu tạm ứng số: AA/2016/0001703 ngày 12/12/2019 (*Anh Dương văn T đã nộp đủ*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện T;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trịnh Thị Bình Thanh